TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 22/01/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Đại.

Ông Phạm Văn Điểm.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 205/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1991. (Xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Thôn G, xã VA, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn NM xã CN, huyện NL, Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lường Văn P, sinh năm 1983. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã VA, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại biên bản hòa giải ngày 04/10/2023, nguyên đơn là chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Lường Văn P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 10/2009, do nhận thức pháp luật còn hạn chế nên mãi đến ngày 09/3/2011, chị và anh Phương mới đến ủy ban nhân dân xã VA, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Việc kết hôn giữa hai người là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, thời gian về sau, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất cách làm ăn và cư sử trong gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất là từ đầu năm 2021 đến nay và vợ chồng đã sống ly thân,

không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lường Văn P theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Lường Văn P có một con chung là Lường Văn M - Sinh ngày 15/5/2011. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Lường Văn M cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng).

Về tài sản: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn là anh Lường Văn P trình bày: Anh công nhận lời khai của chị T về việc chung sống, kết hôn, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng hiện nay là đúng. Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, theo anh là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, cách cư xử trong gia đình. Nay chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được mà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh không đồng ý vì mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, con còn nhỏ đang tuổi học hành cần có cả bố và mẹ, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, vợ chồng mỗi người sống một nơi không còn va chạm gì với nhau nữa. Trường hợp chị Phạm Thị T kiên quyết ly hôn thì anh cũng chấp nhận theo nguyện vọng của chị T.

Về con chung: Anh và chị T có một con chung là Lường Văn M - Sinh ngày 15/5/2011, kể từ khi vợ chồng sống ly thân con ở với chị T như chị T trình bày là đúng. Vợ chồng ly hôn không đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng, anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Lường Văn M cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Nếu con có nguyện vọng ở với chị T thì anh cũng chấp nhận, nhưng anh sẽ không cấp dưỡng nuôi con, vì anh không bỏ vợ, bỏ con, còn chị T xin được nuôi con thì chị T phải chịu trách nhiệm nuôi con.

Về tài sản: Anh và chị T đã tự thỏa thuận giải quyết, nên về phần tài sản anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là phù hợp với pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35 và 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Lường Văn P và giao cháu Lường Văn M - Sinh ngày 15/5/2011 cho chị T chăm chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đông). Về tài sản các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét. Buộc chị T phải chịu án phí ly hôn, anh P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của các đương sự và giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Lường Văn P, xác định được quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị T thấy rằng: Anh P thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nên chấp nhận yêu cầu của chị T.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của các đương sự và giấy khai sinh của cháu Minh, đủ cơ sở xác định chị T và anh P có một con chung cháu Lường Văn M - Sinh ngày 15/5/2011. Nguyện vọng xin được nuôi con của chị T và anh P là chính đáng. Tuy nhiên kể từ khi vợ chồng sống ly thân chị T là người nuôi con, con được chăm sóc học hành đầy đủ, nếu giao con cho anh P nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của con, nguyện vọng của cháu Minh xin được ở với mẹ, để đảm bảo quyền lợi của con và không làm xáo trộn cuộc sống của con, chấp nhận yêu cầu của chị T về việc xin được nuôi con và buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/tháng là phù hợp.

[3]. Về phần tài sản: Chị Phạm Thị T và anh Lường Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

[5]. Về án phí: Chị T và anh P phải chịu án phí theo pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị T.

*** Về hôn nhân:** Chị Phạm Thị T được ly hôn anh Lường Văn Phượng.

*** Về con chung:** Giao cháu Lường Văn M - Sinh ngày 15/5/2011 cho chị Phạm Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh P phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2024 cho đến khi cháu Lường Văn M thành niên. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Về án phí:** Chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

chị T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0000709 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL. Chấp nhận chị T đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lường Văn P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai, sơ thẩm vắng mặt chị Phạm Thị T, có mặt anh Lường Văn P. Chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; anh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/01/2024.

Nơi nhận:
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã VA, huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia;
- Lưu hồ sơ.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Phùng Giáo, huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh